

## VIÊM PHỔI:

### Cho case lâm sàng giống đề YHDP 2018

- |   |  |
|---|--|
| (1) viêm phổi khô khè                               | (5) chẩn đoán tác nhân không điển hình: kháng thể trong máu, |
| (2) tác nhân Chlamydia                              | (6) bệnh phẩm xác định từ đường hô hấp dưới: tế bào trụ      |
| (3) thuốc điều trị: Azithromycin                    |  |
| (4) không cần chụp X quang trở lại: viêm phổi thùy, |  |

## VIÊM TIỂU PHẾ QUẢN

### Cho case lâm sàng bé đến khám BVND2 được chẩn đoán viêm tiểu phế quản đã 2 ngày, bắt đầu sốt cao, ho, SpO2 85%, phập phồng cánh mũi:

- |   |  |
|---|--|
| (7) chẩn đoán viêm tiểu phế quản biến chứng suy hô, bội nhiễm viêm phổi,                          | rõ, có khí phế quản đồ -> chẩn đoán: viêm phế quản phổi- viêm phổi thùy giữa phải                              |
| (8) xử trí không làm: phun Salbutamol   | (11) chọn CTM, bạch cầu neutro 87%, WBC 20,500, eso 500 -> tác nhân vi trùng, thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc |
| (9) phân độ: nặng   |  |
| (10) cho X quang rốn phổi hai bên đậm, vùng giữa phải phế trường có đám mờ đồng nhất, bờ giới hạn |  |

## DINH DƯỠNG

- |   |  |
|---|--|
| (12) chọn câu sai: chén đầu tiên bột đặc 10%, 200ml                         | (18) chọn câu sai: bú mẹ ngừa thai an toàn trong năm đầu   |
| (13) nhu cầu nước trẻ 6 tháng: 120ml/kg/ngày                                | (19) nhu cầu trẻ 6-12 tuổi: 50%, 12%...                    |
| (14) vitamin A trong thực vật nhiều hơn động vật                            | (20) câu sai: 50% nhu cầu cho tăng trưởng                  |
| (15) chọn câu sai: cho con bú mẹ đảm bảo khoảng cách 3h để trẻ không bị đói | (21) vai trò vit D (sai): tăng đào thải Ca                 |
| (16) chọn câu sai: sữa mẹ không đủ khi mẹ sinh con không đủ tháng           | (22) Phần trăm dinh dưỡng đạm đường béo: 13: 60: 27        |
| (17) còi xương sớm: tuần 2  | (23) Chọn câu sai: biếng ăn nguyên nhân hầu hết là bệnh lý |

## KAWASAKI

- |  |  |
|--|--|
| (24) chẩn đoán Kawasaki không điển hình: tất cả đều đúng | (26) phân tầng nhóm IV: điều trị ASA suốt đời, kèm phối hợp kháng đông |
| (25) chọn câu sai: phình mạch xảy ra trong giai đoạn cấp | (27) cho case Is -> điều trị ASA với IVIG                              |
|  | (28) khi dùng IVIG có hiệu quả hơn ASA                                 |
|  | (29) tiên lượng không dựa vào trẻ Châu Á                               |

## HỘI CHỨNG THẬN HƯ

- |  |   |
|--|---|
| (30) cho case phù ở trẻ 4 tuổi hội thể nào thường gặp -> sang thương tối thiểu | (32) tiên lượng hcth: đáp ứng/kháng corticoid.        |
| (31) lui bệnh hoàn toàn: hết phù, qua nhúng 3 ngày protein <1+                 | (33) Suy giảm miễn dịch do mất globulin qua nước tiểu |

## HENOC-H-SCHOLEIN

(34) cho case Is HSP vừa hcthc vctc hỏi sinh thiết thận ra nhóm mấy thường nhất: 5  
(35) Cho case ban xuất huyết kèm đau bụng-> chẩn đoán HSP

(36) cho case tương tự hỏi làm gì để chẩn đoán: TPTNT  
(37) bệnh nào C3, C4 bình thường: bệnh Berger  
(38) đa dạng gồm: hồng ban, sản mề đay, ban xh

## NHIỄM TRÙNG TIỂU

### Cho case giống đề

(39) viêm đài bể thận  
(40) Tác nhân E.coli

(41) nhiễm trùng tiểu trên  
(42) dùng cls nào để điều trị ngay: TPTNT

## NHIỄM TRÙNG SƠ SINH

(43) cho bé nhiễm trùng rốn độ 3 hỏi làm gì-> chuyển viện  
(44) cho bé bị ho, không làm gì đầu tiên -> cho kháng sinh ngay  
(45) cho bé có nguy cơ nhiễm trùng cao hỏi tiền căn không liên quan: đa ối

(46) cho case -> NTH +/- viêm màng não  
(47) không làm gì đầu tiên: cấy nước tiểu  
(48) chọn câu sai: mốc 3 ngày phân biệt ntss sớm muộn

## CHỨNG NGỪA

(49) tiêm Thuỷ đậu varivax  
(50) tiêm 6 in 1 lần 3 ở trẻ 8 tháng chưa tiêm  
(51) Không chống chỉ định tạm hoãn: gia đình trẻ đột tử nghi liên quan DPT,

(52) Không chống chỉ định: suy dinh dưỡng  
(53) đánh giá sọ lao: 6 tháng  
(54) mengo AC chích lúc 24 tháng

## GUILLAN BARRE

(55) không có thể gì: thể đầu cổ mặt (hầu cổ mặt mới đúng)  
(56) case giống đề cho nhập viện  
(57) có thể loạn nhịp tim

(58) 10-15% suy hô hấp  
(59) xét nghiệm không giúp chẩn đoán: DNT tế bào tăng

## THẤP TIM:

(60) chọn câu sai: bệnh phát triển giai đoạn cấp của viêm họng  
(61) cho case hỏi: (2) cần gì thêm để chẩn đoán: ASO todd >300,

(62) không dùng: Salicylate  
(63) phân độ: nặng (triệu chứng khó thở khi nằm)  
(64) chọn xử trí tiếp theo khi bệnh nhân hết suy tim chỉ còn âm thổi nhỏ: ngưng lasix, digoxin

## THIẾU MÁU THIẾU SẮT

(65) Truyền máu giúp hồi phục nhanh,  
(66) (chọn câu sai) nên cho bú bình vì sữa mẹ không đủ sắt  
(67) điều trị nguyên nhân là quan trọng nhất

(68) không phải là nguyên nhân hc nhỏ nhược sắc: xhth cấp  
(69) Chọn câu sai: Gan lách to  
(70) Uống sắt chia nhỏ liều